

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn Trường S, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Bùi Thị Ánh Tt, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Xét thấy: Người yêu cầu là anh Nguyễn Văn Trường S và chị Bùi Thị Ánh T có đơn rút đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 48 và điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 139/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết việc dân sự:

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà người yêu cầu là anh Nguyễn Văn Trường S và chị Bùi Thị Ánh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003063 ngày 17/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh